TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26.4.2021
V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Hữu Lộc.

+ Ông Phan Thanh Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Xuân V, SN: 1978
  Trú tại: Khu phố A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Thu H, SN: 1989
  Trú tại: Khu phố A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn anh Phạm Xuân V trình bày:*

Anh với chị Huỳnh Thị Thu H tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện P ngày 27/8/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã và cũng từ thời gian này anh với chị H phần ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Huỳnh Thị Thu H.

Giữa anh với chị Huỳnh Thị Thu H có 02 người con chung tên là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày: 10/4/2010 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/12/2012. Hiện tại sức khỏe các con phát triển bình thường và đang ở với chị H. Tại phiên tòa hôm nay anh chấp nhận giao cháu T, cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Vì hiện tại anh làm nghề lái xe công trình, nay đây mai đó, không có nhà cữa nên không thể trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Huỳnh Thị Thu H trình bày:*

Chị với anh Phạm Xuân V tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện P ngày 27/8/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh V không chăm lo cho gia đình, bỏ mặc mẹ con chị từ năm 2016 cho đến nay và cũng từ thời gian này vợ chồng chị phần ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc nên tại phiên tòa hôm nay chị đồng ý ly hôn anh V.

Giữa chị với anh Phạm Xuân V có 02 người con chung tên là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày: 10/4/2010 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/12/2012. Hiện tại sức khỏe các con phát triển bình thường và đang ở với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị chấp nhận giao cháu T, cháu Đ cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có điều kiện thì chị sẽ hộ trợ anh V nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Bản gốc giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh cháu T, cháu Đ, bản photo giấy chứng minh nhân dân anh V, chị H, bản photo sổ hộ khẩu.

- Bị đơn giao nộp cho tòa: Bị đơn không có chứng cứ giao nộp cho tòa và thừa nhận chứng cứ nguyên đơn cung cấp.

- Chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai anh V, chị H, cháu T, cháu Đ, biên bản xác minh tại Hội phụ nữ thị trấn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Phạm Xuân V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Huỳnh Thị Thu H. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của anh V được Tòa án chấp nhận.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Anh Phạm Xuân V với chị Huỳnh Thị Thu H tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Phù Cát vào ngày 27/8/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa anh V với chị H được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn anh Phạm Xuân V trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã và cũng từ thời gian này anh với chị H phần ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Huỳnh Thị Thu H.

Đối với bị đơn chị Huỳnh Thị Thu H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh V không chăm lo cho gia đình, bỏ mặc mẹ con chị từ năm 2016 cho đến nay và cũng từ thời gian này vợ chồng chị phần ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc anh V yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Phạm Xuân V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đã là vợ chồng, lẽ ra anh Phạm Xuân V với chị Huỳnh Thị Thu H phải có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau; phải có thái độ tôn trọng nhau, cùng giúp đỡ nhau trong cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, anh V với chị H đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân do các bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa anh V, chị H đều xác định vợ chồng đã mâu thuẫn nghiêm trọng và thống nhất ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh V với chị H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân – Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân V với chị Huỳnh Thị Thu H.

2.3]. Về con chung:

Anh Phạm Xuân V với chị Huỳnh Thị Thu H có 02 người con chung tên là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày: 10/4/2010 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/12/2012. Khi ly hôn anh V chấp nhận giao cháu T, cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng; còn chị H đề nghị giao hết 02 người con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin nuôi con của anh V, chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Tại biên bản lấy lời khai của cháu T, cháu Đ vào ngày 19/3/2021 thì nguyện vọng của các cháu muốn ở với cha khi cha mẹ ly hôn. Tuy nhiên từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2016 cho đến nay, cháu T, cháu Đ do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, quen với cách sống và điều kiện sinh hoạt với chị Hằng, từ khi vợ chồng sống ly thân anh V bỏ mặc không quan tâm đến các con, thiếu vắng tình cảm của người cha, anh V hiện nay làm nghề lái xe công trình không thể hàng ngày trực tiếp chăm sóc cho các cháu, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của các cháu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày: 10/4/2010 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/12/2012 cho mẹ là chị Huỳnh Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Phạm Xuân

V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu Đ mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu T, cháu Đ đủ 18 tuổi.

[2.4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Phạm Xuân V với chị Huỳnh Thị Thu H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, anh Phạm Xuân V, chị Huỳnh Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn nhưng anh V tự nguyện chịu thay phần án phí của chị H và anh V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Xuân V về việc yêu cầu ly hôn chị Huỳnh Thị Thu H.

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân V với chị Huỳnh Thị Thu H.

[1.2]. Về quan hệ con chung:

+ Giao cho chị Huỳnh Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày: 10/4/2010 và cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/12/2012.

+ Anh Phạm Xuân V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu Đ mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu T, cháu Đ đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Phạm Xuân V với chị Huỳnh Thị Thu H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Anh Phạm Xuân V phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, chị Huỳnh Thị Thu H phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Tuy nhiên, anh V tự nguyện chịu thay phần chị H, anh V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 000..... ngày 19/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay được khấu trừ.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Xuân V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[3]. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND huyện P (02b);*
- *Chi cục THADS huyện Ph;*
- *UBND thị trấn N, H. P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh